### LỊCH BÁO GIẢNG

# Tuần 5: Từ ngày 02/ 10 /2023 đến ngày 6/ 10 /2023

**Cách ngôn : Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **02/10** | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | Chào cờ: Tay khéo, tay đảm |
| 2 | Toán | Bảng cộng (qua 10) |
| 3 | Tiếng Việt | **Đọc:** Cô giáo lớp em |
| 4 | Tiếng Việt | **Đọc:** Cô giáo lớp em |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt | **Viết:** Chữ hoa D |
| 2 | Tiếng Việt | **Nói và nghe:** Kể chuyện Cậu bé ham học |
| 3 | HĐTN: | Chủ đề: Tay khéo, tay đảm |
| **Ba**  **03/10** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt | **Đọc:** Thời khóa biểu |
| 2 | Tiếng Việt | **Đọc:** Thời khóa biểu |
| 3 | Toán | Luyện tập |
| **Tư**  **04/10** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 | Toán | Giải bài toán về thêm một số đơn vị (Tiết 1) |
| 3 | Luyện TV | Luyện đọc |
| 4 | Đ Đ | Em yêu quê hương (Tiết 3) |
| **Năm**  **05/10** | ***Sáng*** | 1 | Luyện Toán | Luyện tập |
| 2 | Luyện TV | Luyện viết |
| 3 |  |  |
| 4 | HĐTN | SHL: Tay khéo, tay đảm |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt | **Viết: Nghe -viết:** Thời khóa biểu  Phân biệt: c/k, ch/tr, v/d |
| 2 | Tiếng Việt | **Luyện từ và câu**  Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động |
| 3 | Toán | Giải bài toán về bớt một số đơn vị |
| **Sáu**  **06/10** | ***Sáng*** | 1 | Toán | Luyện tập |
| 2 | HĐTT | Sinh hoạt lớp: Tay khéo, tay đảm. |
| 3 | Tiếng Việt | **Luyện viết đoạn:** Viết thời gian biểu |
| 4 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
|  |  |  |

***Thứ hai ngày 02 tháng 10 năm 2023***

**Toán**

**Tiết 21: BẢNG CỘNG ( qua 10)**

**(Trang 33)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Hình thành được bảng cộng ( qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.

- Vận dụng bảng cộng ( qua 10) vào tính nhẩm, giả các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan đến phép cộng ( qua 10)

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:(5P)**  - GV gọi 2HS lên bảng điền kết quả các phép tính 9 + 4 và 8 + 5. ( có nêu cách tính)  - GV nhận xét, tuyên dương. | -2HS lên bảng, lớp nhẩm miệng. |
|  |  |
| **2.Khám phá:(10P)**  - GV nêu đưa ra câu chuyện Mai và Rô-bốt cùng hoàn thành các phép cộng ( qua 10) đã học ( 9 + 2; 8 + 6; 7 + 5; 6 + 6) ( GV cho 2 HS đóng vai Mai và Rô – bốt để hỏi đáp)  + Mai: Bạn hãy nêu cho tớ cách tính 9 + 2?  + Rô-bốt: Tách 2 = 1 + 1; lấy 9 + 1 = 10 rồi cộng thêm 1 được kết quả là 11. Nhờ bạn nêu cho tớ cách tính 8 + 6?  + Mail: Tách 6 = 2 + 4; lấy 8 + 2 = 10 rồi cộng thêm 4 được kết quả là 14.  + Mai: ( hỏi lớp) nêu giúp mình cách tính 7 + 5 và 6 + 6  -GV nhận xét, tuyên dương.   * GV hỏi: Các phép cộng ( 9 + 2; 8 + 6; 7 + 5; 6 + 6) có đặc điểm chung nào?   ?Hãy hoàn thành luôn bảng cộng ( qua 10).   * *GV yêu cầu HS nêu cách tính 9 + 3; 7 + 5;*   *5 + 7; 3 + 9*  GV gọi HS nối tiếp nêu các phép cộng trong | -HS theo dõi.  - HS trả lời.  - HS: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10.  - HS làm việc cá nhân.   * HS nêu. * HS nêu nối tiếp ( 2 lượt) |
| bảng cộng ( qua 10).  *\*GV chốt cách tính các phép cộng (qua 10).* |  |
| **3. Hoạt động:(20P)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc đề bài.  ? Đề bài yêu cầu gì?  ? Thế nào là tính nhẩm?  - GV yêu cầu HS nhẩm nhanh kết quả của các phép tính.  - GV gọi HS nối tiếp nêu kết quả của từng phép tính.  ? Hãy nêu cách nhẩm của phép tính 9 + 5; 7 + 6  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\*GV chốt các phép cộng trong bảng cộng ( qua 10)* | - HS đọc.  - HS trả lời.  -HS làm việc cá nhân.  - 2lượt HS nêu.  - HS nêu.   * - HS nghe. |
| *Bài 2:*  **-**GV tổ chức thành trò chơi **“Tìm cá cho mèo”:**  - GV nêu tên trò chơi; phổ biến cách chơi, luật chơi và chia đội.  - GV thao tác mẫu.  - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.  - GV nhận xét, khen ngợi HS  *Chú ý: Ở bài này GV có thể đưa thêm các phép công ( qua 10) để cho HS luyện tập thêm.* | - HS lắng nghe.  - HS nghe.  - HS quan sát hướng dẫn.  - HS thực hiện chơi theo |
| *Bài 3:*  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV: Đề bài cho ta nhiều đèn lồng. Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng ( qua 10).  ? Đề bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhẩm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng.  - GV yêu cầu HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng.  ? Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu?  ? Trong bốn đèn lồng màu đỏ, dèn lồng nào | - HD đọc.  - HS nghe.   * HS trả lời * HS quan sát tranh. * HS nêu. ( 2 lượt) * - HS trả lời:7 + 5; 4 + 8; 9 + 3 có kết quả bằng nhau ( bằng 12).   -HS trả lời:  + Đèn lồng ghi phép tính 8 + 7 có |
| ghi phép tính có kết quả lớn nhất?  ? Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất?  -GV nhận xét, tuyên dương. | kết quả lớn nhất.  + Đèn lồng ghi phép tính 6 + 5 có kết quả bé nhất. |
| **\* Củng cố, dặn dò:(5P)**  - GV tổ chức cho HS chơi “ **Xì điện”** nối tiếp nêu các phép tính trong bảng cộng qua 10.  - Hôm này chúng ta học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS chơi.  -HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt:**

**BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc bài thơ: “Cô giáo lớp em” với giọng nhẹ nhàng, trìu mến.

- Hiểu nội dung bài: Những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh với cô giáo của mình.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cô giáo trong bài thơ.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; cảm nhận được niềm vui đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động:(5P)**   **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  Em hãy nêu tên một số bài thơ hoặc bài hát về thầy cô giáo?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.   1. **Khám phá:**   **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.(30P)**  - GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, trìu mến.  - HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ tương ứng 3 đoạn  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nào, lớp, lời, nắng,…*  *-* Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  Gọi vài nhóm đọc  1 HS đọc toàn bài  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.(20P)**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS  - YC HS học thuộc lòng 2 khổ thơ mình thích.  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.(10P)**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.(10P)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk  - YC HS luân phiên nói theo cặp đồng thời hoàn thiện vào VBTTV  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk  - YC HS nói theo nhóm 4 câu nói thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.  - Gọi các nhóm lên thực hiện  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **\*. Củng cố, dặn dò:(5P)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3 HS đọc nối tiếp  - 2-3 nhóm thi đọc.  -1-2 HS đọc  - HS thực hiện theo nhóm hai  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Cô giáo đáp lại lời chào của các bạn nhỏ bằng cách mỉm cười thật tươi.  C2: Gió đưa thoảng hương nhài; Nắng ghé vào cửa lớp; Xem chúng em học bài.  C3: Cô đến lớp rất sớm, cô vui vẻ, dịu dàng, cô dạy các em tập viết, cô giảng bài.  C4: Yêu quý, yêu thương,…  - HS học thuộc lòng và thi đọc trước lớp  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 nhóm chia sẻ  a) Ôi! Mình không ngờ bạn hát hay thế!, Ôi chao! Bạn hát hay quá!  b) Ôi! Bất ngờ quá, đúng là đồ chơi con thích! Con cảm ơn bố ạ!/ A! Cái áo đẹp quá! Con thích lắm! Con cảm ơn mẹ ạ!  - 1-2 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện nói theo yêu cầu.  - 2-3 nhóm trình bày  Em rất yêu quý thầy cô giáo/ Em nhớ thầy cô giáo cũ của em,…  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt:**

**BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (Tiết 3)**

**CHỮ HOA D**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa D cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, rèn tính cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa D.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5P)**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.(10P)**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa D.  + Chữ hoa D gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa D.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.(5P)**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa D đầu câu.  + Cách nối từ D sang u.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. (15P)**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa D và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **\* Củng cố, dặn dò:(5P)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt:**

**BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM (Tiết 4)**

**Nói và nghe :CẬU BÉ HAM HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện “Cậu bé ham học”

- Kể lại được 1 - 2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5P)**  -Cho HS quan sát tranh: Mỗi bức tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.   1. **Khám phá:(30P)**   **\* Hoạt động 1: HS nghe kể chuyện**  - GV kể chuyện lần 1 kết hợp chỉ hình ảnh 4 bức tranh.  - GV kể chuyện lần 2  - GV nêu câu hỏi dưới mỗi tranh:  + Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đi học?  + Buổi sáng, Vũ Duệ thường cõng em đi đâu?  + Vì sao Vũ Duệ được thầy khen?  + Vì sao Vũ Duệ được đi học?  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Kể lại 1-2 đoạn câu chuyện theo tranh.**  - GV YC HS nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện, chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất tập kể.  - YC HS tập kể theo cặp  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:(5P)**  **-** HDHS kể cho người thân nghe câu chuyện hoặc kể 1-2 đoạn của câu chuyện  - YC HS nhận xét về cậu bé trong câu chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\*. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS theo dõi  - HS tập kể cùng GV  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS tập kể cá nhân  - HS kể nhóm 2  - HS thực hiện.  - 2-3 HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**BÀI 4: TAY KHÉO, TAY ĐẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS hiểu được lợi ích của việc rèn luyện thói quen cẩn thận để làm việc nhà cho khéo.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- HS cùng nhau thực hiện một việc chung, thể hiện sự khéo léo của mỗi người.

- Thái độ phối hợp nhịp nhàng của từng thành viên trong tổ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Hoa, lá cành, lọ hoa đủ cho các tổ, giẻ lau thấm nước, Thẻ chữ: QUEN TAY.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: Tham gia kể câu chuyện tương tác *Cậu bé hậu đậu.* (5p)**  − GV và HS cùng kể câu chuyện về *Cậu bé hậu đậu.*  GV mời một HS đóng vai cậu bé hậu đậu; GV vừa kể vừa tương tác cùng HS ngồi bên dưới: “Ngày xửa ngày xưa, ở hành tinh Xủng Xoảng có một cậu bé tên là Úi Chà! Cậu bé ấy rất nhanh, ăn cũng nhanh, chạy cũng nhanh, làm gì cũng nhanh như một cơn gió chỉ có điều vì nhanh nhảu, không chịu nhìn trước nhìn sau nên cậu rất hay làm đổ vỡ, làm rơi đồ. Chiếc bát rơi vỡ vì vừa ăn Úi Chà vừa xem điện thoại. − *Tiếng bát rơi vỡ tạo ra âm thanh gì? GV mời HS nói thật to âm thanh đó.* Vì mải với tay lấy rô bốt trái cây nên Úi Chà làm đổ cả cốc nước rồi! *Nước đổ như thế nào, rơi xuống đâu, làm ướt đồ đạc nào trong nhà không? Chà chà… hãy xem kìa.* Cậu bé đang cầm trên tay rổ rau mà mắt vẫn đang nhìn theo bộ phim hoạt hình ở ti vi. Điều gì xảy ra tiếp theo?  − GV khuyến khích để HS sáng tạo tiếp câu chuyện về *Cậu bé hậu đậu.*  **Kết luận:** Thật lãng phí làm sao, vì HẬU ĐẬU nên bao nhiêu đồ đạc bị hỏng, bị rơi bẩn không thể sử dụng tiếp được nữa. Hậu đậu là không cẩn thận, hay làm rơi, làm vỡ đồ đạc.  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Khám phá chủ đề: (15p)**  **\*Hoạt động : Muốn thực hiện việc nhà cho khéo, chúng ta phải làm gì?**  − GV cùng HS chia sẻ, thảo luận về những trải nghiệm cũ của mình.  + Em đã đánh vỡ bát bao giờ chưa hay đã từng nhìn thấy ai đánh rơi, đánh vỡ bát chưa?  + Điều gì xảy ra sau đó?  + Tại sao điều ấy lại xảy ra?  + Làm thế nào để không đánh rơi, đánh vỡ, làm đổ đồ đạc?  **Kết luận:** Người xưa hay có câu “Trăm hay không bằng tay quen” bởi vậy bí kíp giúp ta rèn luyện tính cẩn thận chính là: “LÀM NHIỀU CHO QUEN TAY – TẬP TRUNG, KHÔNG VỘI VÀNG”. GV đính thẻ chữ: QUEN TAY.  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: (15p)**  **Chủ đề:** Thực hành cắm hoa theo tổ  − GV phát cho mỗi nhóm một vài bông hoa các loại (những loài hoa đơn giản, dễ kiếm, không đắt tiền) và mỗi tổ một lọ hoa.  − GV hướng dẫn HS biết cách dùng kéo an toàn, cắt chéo cuống hoa, cắm từng cành lá, cành hoa chứ không cắm cả túm, bó vào lọ. HS phân công nhau các việc: 2 HS đi lấy nước, 2 HS cắt hoa; 3 HS cắm hoa, cành lá vào lọ; 2 HS sửa sang lại cho đẹp; 2 HS tìm chỗ đặt lọ hoa để trưng bày.  – Sau khi các nhóm hoàn thành, GV mời từng nhóm chia sẻ về quá trình cắm lọ hoa và chia sẻ cảm xúc khi ngắm lọ hoa tự tay mình cắm. GV có thể đố HS về tên gọi của từng loại hoa.  **Kết luận:** GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ thực hiện việc cắm hoa hằng tuần để căn nhà thêm ấm cúng.  **4. Vận dụng: (5p)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV phát cho mỗi HS một vòng tay nhắc việc, đề nghị mỗi HS hãy lựa chọn một việc nhà để tập làm cho khéo. | - HS quan sát, theo dõi, thực hiện theo HD.  -HS sáng tạo tiếp câu chuyện  -HS lắng nghe  - 2-3 HS nêu.  - 3-5 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  -HS đọc: QUEN TAY  - Các tổ nhận hoa và lọ.  - Các tổ theo dõi, tự phân công nhiệm vụ và tiến hành thực hiện “Cắm hoa”  - Các tổ chia sẻ.  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lựa chọn một việc nhà để tập làm cho khéo |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ ba ngày 03 tháng 10 năm 2023***

**Tiếng việt:**

**BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.

- Hiểu nội dung thông tin từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khóa biểu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về các hoạt động hàng ngày của em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5P)**  **-**  HS đọc thuộc lòng bài “Cô giáo lớp em”  - Em thấy tình cảm của bạn nhỏ dành cho cô giáo như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  **-** Em đã làm thế nào để biết được các môn học trong ngày, trong tuần?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.   1. **Khám phá:**   **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản. (30P)**  - GV đọc mẫu: đọc chậm, rõ, ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.  - YC HS đọc nối tiếp câu từng cột trong thời khóa biểu.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hàng ngang, trải nghiệm,...* và HD HS hiểu nghĩa của một vài môn trong thời khóa biểu.  *-* GV HD HS cách ngắt giọng khi đọc bảng biểu: Thứ hai/ Buổi sáng/ tiết 1/ Tiếng Việt/ tiết 2/ Toán...  - GVHD HS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến thứ - buổi - tiết - môn.  + Đoạn 2: Toàn bộ nội dung buổi sáng trong thời khóa biểu.  + Đoạn 3: Toàn bộ nội dung buổi chiều trong thời khóa biểu.  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  Gọi vài nhóm đọc  1 HS đọc toàn bài  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.(20P)**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.44.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.(10P)**  - GV đọc lại toàn bài  - Gọi HS đọc toàn bài  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.(10P)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.44  -YC HS quan sát tranh, tìm tên sự vật trong mỗi tranh.  - YC HS hỏi đáp theo cặp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.45  - YC HS thảo luận nhóm hai nêu câu giới thiệu môn học hoặc hoạt động ở trường,  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **\*. Củng cố, dặn dò:(5P)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc  - 2-3 HS đọc  - HS thực hiện theo nhóm ba  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 1-2 HS đọc  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + C1: Thứ hai, buổi sáng, tiết 1: Hoạt động trải nghiệm; tiết 2: Toán; tiết 3,4: Tiếng Việt; buổi chiều, tiết 1: Tiếng anh; tiết 2: Tự học có hướng dẫn.  + C2: Sáng thứ hai có 4 tiết  + C3: Thứ năm có môn Tiếng Việt, Giáo dục thể chất, Toán, Tự nhiên - xã hội, Tự học có hướng dẫn.  + C4: HS tự suy luận  - HS đọc thầm  - 2-3 HS đọc    - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS đọc  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.

**Toán**

**Tiết 22: LUYỆN TẬP (Trang 34)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng: HS biết:**

- Thực hành, vận dụng được bảng cộng ( qua 10) vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10) và so sánh các số.

- Củng cố về tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính, so sánh số,…..

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, kĩ năng so sánh số, rèn tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:(5P)**  - GV tổ chức cho HS chơi xì điện ( yêu cầu nêu các phép cộng có kết quả qua 10)  -GV nhận xét, tuyên dương. | -HS chơi |
| **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Luyện tập:(30P)** |  |
| *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hỏi: Trong một phép tính khi biết hai số hạng, muốn tìm Tổng ta làm như thế nào?  - GV gọi HS nêu kết quả của cột đầu tiên.  - GV gọi HS nêu số cần điền ở cột thứ hai và hỏi: Làm thế nào em tìm ra được đây là số cần điền?  - GV yêu cầu HS điền các ô còn lại.  - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nối tiếp nêu. |
| *Bài 2:*  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  a) - GV hỏi: Số cần điền vào hình tròn là bao nhiêu? Vì sao?  - GV thực hiện tương tự để tìm số được điền vào ngôi sao.  - GV lưu ý HS cần nhẩm kết quả từng phép tính theo thứ tự từ trái sang phải | - HS nêu.  - HS trả lời.( số 14)  - 1-2 HS trả lời.( số 10)  - HS lắng ghe. |
| rồi điền kết quả theo yêu cầu.  b) GV yêu cầu HS tự điền.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS. | - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra. |
| *Bài 3:*  **-**GV tổ chức thành trò chơi **“Tìm tổ ong cho gấu”:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - GV thao tác mẫu.  - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.  - GV nhận xét, khen ngợi HS | - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn.  - HS thực hiện chơi theo nhóm 4. |
| *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS nhận xét các vế so sánh:  a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.  b) Cả hai vế đều là phép tính.  => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra. |
| *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  (GV đưa hình ảnh ca-bin thực tế để cho HS quan sát)  - Bài toán cho biết gì?  *-* Bài toán hỏi gì?  *-* GV yêu cầu HS làm bài vảo vở.  - GV chữa bài. ( có thể yêu cầu HS nêu lời giải khác)  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - 2 -3 HS đọc.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS trả lời, nhận xét.  - HS đổi vở kiểm tra chéo. |
| **. Củng cố, dặn dò:(5P)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính cộng ( qua 10)  - Nhận xét giờ học. | -HS trả lời.  -HS lấy VD. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ tư ngày 04 tháng 10 năm 2023***

**Toán**

**Tiết 23: GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM MỘT SỐ ĐƠN VỊ**

**(Trang 36)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về thêm ( có một bước tính)

- Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số đơn vị ( liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1.Khởi động:(5P)** |  |
| **2.Khám phá:(10P)** |  |
| - GV nêu bài toán ( có hình minh họa).  - GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.  \****GV HD tóm tắt bài toán.***  - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  ( GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK)   * GV yêu cầu HS nêu lại bài toán.   Đây là bài toán về thêm một số đơn vị.  ***\*GV HD cách giải bài toán:***  - Cho HS nêu lời giải.  - Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1HS lên bảng làm bài.  - GV hỏi: Tại sao con làm phép cộng?  - GV chữa bài và nhận xét.  ***\* GV HD cách trình bày bài giải:***  - GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số.( Khi HS nêu, GV HD HS cách trình bày lên bảng lớp)  **Bài giải:**  **Số quả trứng có tất cả là:** | -HS nghe và quan sát.  - 2HS nêu.  - HS trả lời.  - HS: có 8 quả trứng, thêm 2 quả trứng.  - HS: Có tất cả bao nhiêu quả trứng.   * HS nêu lại bài toán. * HS nêu. * HS viết phép tính. * HS trả lời. * HS nêu và quan sát GV trình bày bài giải. |
| **8 + 2 = 10 ( quả)**  **Đáp số: 10 quả trứng.**  \*GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn:  + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài ( phần này không cần ghi vào bài giải)  + Tìm cách giải bài toán ( Tìm phép tính giải, câu lời giải)  + Trình bày ( viết) bài giải: Câu lời giải Phép tính giải Đáp số. | - HS lắng nghe. |
| **2.2. Hoạt động:(20P)**  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc YC bài.  ? Bài cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK.  - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.  ? Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.  - GV chữa bài.  -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.  *\*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.* | - HS đọc.  - HS trả lời.  -HS làm việc cá nhân.  - 2 HS nêu.  - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị.  - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.  **Bài giải**  **Số bông hoa có tất cả là:**  **9 + 6 = 15( bông)**  **Đáp số: 15 bông hoa.**  - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.  *- (VD: Lọ hoa có tất cả số bông hoa là:)*  - HS nghe. |
| ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc YC bài.  ? Bài cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK.  - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.  ? Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở. | - HS đọc.  - HS trả lời.  -HS làm việc cá nhân.  - 2 HS nêu.  - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị.  - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.  **Bài giải**  **Số bạn chơi kéo co có tất cả là:** |
| - GV chữa bài.  -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.  *\*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.* | **8 + 4 = 12( bạn)**  **Đáp số: 12 bạn**  - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.  *- (VD: Có tất cả số bạn chơi kéo co là:)*  - HS nghe. |
| **\* Củng cố, dặn dò:(5P)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TIẾNG VIỆT:**

**Luyện đọc bài: Cô giáo lớp em. Thời khóa biểu**

**I .YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc bài thơ: “Cô giáo lớp em” với giọng nhẹ nhàng, trìu mến.

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cô giáo trong bài thơ.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; cảm nhận được niềm vui đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về các hoạt động hàng ngày của em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5P)**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1:**  **Bài : Cô giáo lớp em .**  **(15P)**  - GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, trìu mến.  - HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ tương ứng 3 đoạn.  - HS đọc từng đoạn tìm từ khó đọc  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nào, lớp, lời, nắng,…*  *-* Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  Đại diện 2-3 nhóm đọc  Gọi HS nhận xét  GV nhận xét  1HS đọc toàn bài  **\*Hoạt động 2:Thời khóa biểu (15P)**  - GV đọc mẫu: đọc chậm, rõ, ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.  - YC HS đọc nối tiếp câu từng cột trong thời khóa biểu.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hàng ngang, trải nghiệm,...* và HD HS hiểu nghĩa của một vài môn trong thời khóa biểu.  *-* GV HD HS cách ngắt giọng khi đọc bảng biểu: Thứ hai/ Buổi sáng/ tiết 1/ Tiếng Việt/ tiết 2/ Toán...  - GVHD HS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến thứ - buổi - tiết - môn.  + Đoạn 2: Toàn bộ nội dung buổi sáng trong thời khóa biểu.  + Đoạn 3: Toàn bộ nội dung buổi chiều trong thời khóa biểu.  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  Gọi vài nhóm đọc  *-* Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  *- 1 HS đọc toàn bài*  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **\* Củng cố, dặn dò:(2P)**  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS tìm đọc khó đọc  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc    - HS thực hiện theo nhóm ba  - HS luyện đọc, đọc trước lớp.  - 2-3 nhóm HS đọc. |

**Điều chỉnh, bổ sung:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đạo đức**

**BÀI 2: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Vận dụng nội dung bài học vào cuộc sống để thể hiện tình yêu quê hương.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5p**  - Nêu việc làm thể hiện tình yêu quê hương?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **2. Vận dụng: 20p**  **\*Yêu cầu 1: Chia sẻ với bạn về việc em đã và sẽ làm thể hiện tình yêu quê hương.**  - GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện tình yêu quê hương.  - Tổ chức cho HS chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\*Yêu cầu 2: Cùng các bạn thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.**  **-** Gọi HS đọc yêu câu 2.  - HD HS viết ra giấy Kế hoạch thực hiện công việc: công việc là gì, thời gian thực hiện, thực hiện cùng ai, kết quả thực hiện,…  - GV cho HS thực hiện Kế hoạch trong phạm vi lớp, trường.  ***\*Thông điệp:***  - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.13.  - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.  **\* Củng cố, dặn dò: 5p**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS nêu.  - HS thảo luận theo cặp.  - 3-5 HS chia sẻ.  - HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2023***

**Luyện toán:**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Vận dụng bảng cộng ( qua 10) vào tính nhẩm, giải các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan đến phép cộng ( qua 10)

**\*Phát triển năng lực :**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

**\*Phát triển phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 5P**  - GV cho HS hát.  **2. Luyện tập: 20p**  **Bài 1**: : **Số?**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | *+* | *6* | *7* | *7* | *8* | *9* | *9* | | *5* | *6* | *7* | *6* | *5* | *8* | |  | *11* |  |  |  |  |  |   - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS: Con cần thực hiện lấy số ở hàng trên cộng số hàng dưới như mẫu và điền kết quả vào các ô vuông.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT  - GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài  - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV yêu cầu HS đổi vở để kiểm tra.  - GV hỏi: Dựa vào đâu để làm tốt BT1?  - GV gọi 1-2 HS đọc lại bảng cộng  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: :>,<,= ?**  *a, 6 + 5 …. 11 b,9 + 3.. 3 + 9*  *6 + 7 .. 12 9+ 4 …9 + 5*  **-** GV hỏi: Bài yêu cầu làm gì?  **-** GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV gọi 2 HS lên bảng chữa bài  - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng  - GV hỏi: Vì sao 6 + 7 > 12 ?  - GV hỏi:Con có nhận xét gì về 9+3…3+9?  - GV chốt: Trong phép cộng khi đổi vị trí của hai số hạng thì tổng của chúng không thay đổi. Ta có thể điền dấu = với những phép tính như vậy mà không cần tìm ra kết quả.  **Bài 5:** Buổi sáng có 9 chuyến ô tô chở hàng cứu trợ, buổi chiều có 7 chuyến ô tô chở hàng cứu trợ . Hỏi cả buổi sáng và buổi chiều có bao nhiêu ô tô chở hàng cứu trợ?  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm VBT.  - GV gọi 1 HS lên bảng chữa  - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng  - GV gọi HS nêu lời giải khác  - GV nhận xét và chốt.  **\* Củng cố, dặn dò:5P**  - Hôm nay em được củng cố những kiến thức gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS hát tập thể  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm bài  - HS chữa bài   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | *+* | *6* | *7* | *7* | *8* | *9* | *9* | | *5* | *6* | *7* | *6* | *5* | *8* | |  | *11* | **13** | **14** | **14** | **14** | *17* |   - HS trả lời:  - HS nhận xét  - HS trả lời: Bài yêu cầu điền dấu > ,<, = vào ô trống thích hợp.  - HS làm vở  - HS chữa bài  *a, 6 + 5 = 11 b,9 + 3 = 3 + 9*  *6 + 7 > 12 9+ 4 < 9 + 5*  - HS nhận xét.  - HS giải thích: vì 6 + 7= 13 mà 13 >12 nên ta điền dấu >.  - HS trả lời: 2 phép tính đều có số hạng 3 và 9.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời:  + Bài toán cho biết: Buổi sáng có 9 chuyến ô tô chở hàng cứu trợ, buổi chiều có 7 chuyến ô tô chở hàng cứu trợ .  + Bài toán hỏi : Cả buổi sáng và buổi chiều có bao nhiêu ô tô chở hàng cứu trợ?  - HS làm VBT  - 1 HS lên bảng chữa:  *Cả buổi sáng và buổi chiều có số ô tô chở hàng cứu trợ là:*  *9 + 7 = 16 ( ô tô)*  *Đáp số: 16 ô tô*  *-* HS nêu lời giải khác: *Số ô tô chở hàng cứu trợ của cả buổi sáng và buổi chiều là:*  *9 + 7 = 16 ( ô tô)*  *Đáp số: 16 ô tô* |

**IV. Điều chỉnh sau tiết học:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TIẾNG VIỆT:**

**LUYỆN NGHE VIẾT BÀI: CHÚ SÁO SẬU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.Rèn tính cẩn thận khi viết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động:(3P)**   -GV dẫn dắt giới thiệu bài  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: HD viết chính tả.(10P)**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  **Chú sáo sậu**  Chú sáo sậu nhà Hoa không bị nhốt trong lồng mà mặc sức bay nhảy. Khi chú đứng úp hai bầu cánh, toàn thân là một màu đen bóng với chiếc khăn trắng quanh cổ, khi chú bay thì một vùng trắng lộ ra.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  **\*Hoạt động 2: Nghe- viết chính tả.(15P)**  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.(10P)**  1.  Điền g hoặc gh vào chỗ trống:  …ế gỗ, nhà …a, …i bài, con …à, …ặt lúa, …ửi thư, …é thăm.  - Gọi HS đọc YC bài 1.  - HS làm bài vào vở  - 1 HS làm vào phiếu bài tập  - Gọi HS nhận xét  - GV chấm,chữa bài, nhận xét.  **\*. Củng cố, dặn dò:(2P)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết từ khó ở bảng con  - HS trả lời  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài vào vở ô li.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**:

…………………………………………………………………..…………………...

………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP**

**TAY KHÉO TAY ĐẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Thực hiện rèn luyện sự khéo léo của đôi tay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Khay đựng nước, cốc nước và bình nước.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 4:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 4.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  **b. Phương hướng tuần 5:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  - GV hỏi một vài HS và lắng nghe những chia sẻ về việc nhà em đã làm thể hiện sự khéo tay, cẩn thận của mình.  - GV mời HS thảo luận theo cặp đôi.  **Kết luận:** Thật vui và tự hào khi mình là người cẩn thận, biết giữ gìn đồ đạc của gia đình và góp phần làm cho nhà mình gọn gàng, sạch đẹp!  *b. Hoạt động nhóm:*  - HDHS tham gia cuộc thi “Ai khéo léo hơn”.  - HDHS thảo luận theo nhóm về việc tổ chức cuộc thi “Ai khéo léo hơn”; đặt các câu hỏi gợi mở để HS đưa ra phương án chơi sao cho nước không bị đổ ra ngoài. Lấy nước bao nhiêu là đủ? Bê khay nước bằng mấy tay? Lúc bê nước đi như thế nào để tránh cho nước rớt ra ngoài? Mời bạn uống nước lịch sự!...  - Khen ngợi, đánh giá.  **Kết luận:** Luôn biết quan sát, làm thật từ từ không vội vàng là em đã trở thành người cẩn thận, khéo léo rồi.  **3. Vận dụng.**  GV gợi ý để HS luyện tập thắt nơ giúp mẹ trang trí món quà năm mới. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 5.     * HS chia sẻ cá nhân. * HS chia sẻ theo cặp đôi. * HS lắng nghe   - HS 3 tổ tham gia cuộc thi.  - HS thảo luận theo tổ, sau đó chia sẻ trước lớp.   * HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt:**

**BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 3)**

**NGHE - VIẾT: THỜI KHÓA BIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.Rèn tính cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(3P)**  **2. Hoạt động:**  **\* Hoạt động 1: HD viết chính tả.(10P)**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có những chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  **\* Hoạt động 2: viết chính tả.(15P)**  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 3: Bài tập chính tả.(10P)**  - Gọi HS đọc YC bài 2, bài 3  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV  - GV chữa bài, nhận xét.  **\* Củng cố, dặn dò:(2P)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh, bổ sung:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt:**

**BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 4)**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng**

**-** Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động

- Đặt được câu nêu hoạt động với từ tìm được.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động

- Rèn kĩ năng đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động. Rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5P)**  **2. Khám phá:(30P)**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  a) Từ ngữ chỉ sự vật?  b) Từ ngữ chỉ hoạt động?  - YC HS làm bài vào VBT  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Đặt câu nêu hoạt động**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - YC HS làm việc theo cặp  - YC HS làm VBT  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\*. Củng cố, dặn dò:(5P)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  a) Từ ngữ chỉ sự vật: bàn, ghế, cây, sách,..  b) Từ ngữ chỉ hoạt động: tập thể dục, vẽ, trao đổi,...  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ. |

**Điều chỉnh, bổ sung:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Tiết 24: GIẢI BÀI TOÁN VỀ BỚT MỘT SỐ ĐƠN VỊ**

**(Trang 37)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được bài toán về bớt một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về bớt ( có một bước tính)

- Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số bớt vị ( liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:(5P)** |  |
|  |  |
| **2.Khám phá:(10P)**  - GV nêu bài toán ( có hình minh họa).  - GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.  \****GV HD tóm tắt bài toán.***  - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  ( GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK)   * GV yêu cầu HS nêu lại bài toán.   Đây là bài toán về bớt một số đơn vị.  ***\*GV HD cách giải bài toán:***  - Cho HS nêu lời giải.  - Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1HS lên bảng làm bài.  - GV hỏi: Tại sao con làm phép trừ?  - GV chữa bài và nhận xét.  ***\* GV HD cách trình bày bài giải:***  - GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số.  ( Khi HS nêu, GV HD HS cách trình bày bài giải lên bảng lớp) | -HS nghe và quan sát.  - 2HS nêu.  - HS trả lời.  - HS: có 10 con chim, bay đi 3con.  - HS: Còn lại bao nhiêu con chim.   * HS nêu lại bài toán. * HS nêu. * HS viết phép tính. * HS trả lời. * HS nêu và quan sát GV trình bày bài giải. |
| **Bài giải:**  **Số con chim còn lại là:**  **10 - 3 = 7 ( con)**  **Đáp số: 7 con chim.**  \*GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn:  + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài ( phần này không cần ghi vào bài giải)  + Tìm cách giải bài toán ( Tìm phép tính giải, câu lời giải)  + Trình bày ( viết) bài giải: Câu lời giải Phép tính giải Đáp số. | - HS lắng nghe. |
| **2.2. Hoạt động:(20P)**  - Gọi HS đọc YC bài.  ? Bài cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK.  - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.  ? Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.  - GV chữa bài.  -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.  *\*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.* | - HS đọc.  - HS trả lời.  -HS làm việc cá nhân.  - 2 HS nêu.  - HS: Bài toán về bớt một số đơn vị.  - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.  **Bài giải**  **Số con lợn còn lại là:**  **15 - 5 = 10( con)**  **Đáp số: 10 con lợn.**  - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.  *- (VD: Đàn lợn nhà An còn lại số con là:)*  - HS nghe. |
| **2.3. Luyện tập:**  ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc YC bài.  ? Bài cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.  ? Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.  - GV chữa bài.  -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc.  - HS: Cho biết tóm tắt của bài toán.  - HS: Yêu cầu dựa vào tóm tắt để giải.  - 2 HS nêu.  - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị.  - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.  **Bài giải**  **Số cái thuyền có tất cả là:**  **9 + 4 = 13 (cái)**  **Đáp số: 13 cái thuyền.**  - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo. |
| *\*GV chốt lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải.* | - HS nghe. |
| *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  ? Bài cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  -GV gọi HS nêu miệng tóm tắt của bài toán.  - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.  ? Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.  - GV chữa bài.  -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.  *\*GV chốt lại dạng toán bớt một số đơn vị và cách trình bày bài giải.* | - HS đọc.  - HS trả lời.  -HS làm việc cá nhân.  - 2 HS nêu.  - HS: Bài toán về bớt một số đơn vị.  - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.  **Bài giải**  **Số bạn trên xe còn lại là:**  **14 - 3 = 12( bạn)**  **Đáp số: 12 bạn.**  - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.  *- (VD: Số bạn còn lại trên xe là:)*  - HS nghe. |
| **\* Củng cố, dặn dò:(5P)**  - Hôm nay em học bài gì?  - Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 6 tháng 10 năm 2023**

**Toán**

**TIẾT 25: BÀI 10: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập bảng cộng (qua 10 )

- Thực hiện được các bài toán với hình khối lập phương.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học, các dụng cụ trò chơi phù hợp với lớp mình.

- HS: SGK, các hình khối đã chuẩn bị.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5P)**  **2. Luyện tập:(25P)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS trả lời a,b:  a. GV yêu cầu HS tính nhẩm để hoàn thiện bảng cộng qua 10.  b. GV yêu cầu HS tính kết quả của phép tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính.  - GV nêu:  + Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?  + Muốn tính phép tính có hai dấu ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS nối phép tính ở quạt với kết quả ở ổ điện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV hỏi:  + Quạt nào cắm vào ổ nào?  + Quạt nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?  + Quạt nào ghi phép tính có kết quả bé nhất?  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân rồi báo cáo kết quả.  Câu a: Tính phép tính ở mỗi toa rồi tìm ra toa có kết quả lớn nhất.  Câu b: Tính kết quả ở mỗi toa tàu rồi tìm ra những toa có kết quả bé hơn 15.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV hỏi:  + Trong đoàn tàu B, toa nào ghi phép tính có kết quả bé nhất? Toa tàu nào ghi kết quả lớn nhất?  + Trong cả hai đoàn tàu, những toa tàu nào có kết quả phép tính bằng nhau?  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  Bài 4:  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu a,b theo nhóm 4.  Câu a: Đếm số hình lập phương nhỏ ở mỗi hình rồi tìm ra hình có số lập phương nhỏ nhất.  Câu b: Tính tổng các khối hình lập phương nhỏ ở hình A,B.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\*Vận dụng:(7p) Trò chơi Chuyền hoa:**  - GV mời HS làm quản trò: nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Luật chơi: Có một bông hoa sẽ truyền qua các bạn nhạc dừng ở bạn nào bạn đó phải trả lời 1 phép tính trên màn hình.  - GV mời quản trò lên tiến hành trò chơi.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Củng cố, dặn dò:(3P)**  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - HS đọc nối tiếp các kết quả.  - HS thực hiện: 8 + 5 – 3 = 10.  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS trả lời.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi vui vẻ, tích cực.  - HS lắng nghe. |

**IV/ Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng việt:**

**BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU (Tiết 5 +6)**

**Luyện viết đoạn :VIẾT THỜI GIAN BIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được các hoạt động theo tranh

- Viết được thởi gian biểu của bản thân.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về hoạt động hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:(5P)**  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Kể lại hoạt động theo tranh(15P)**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, kể theo cặp.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  .**\*Hoạt động 2: Viết thời gian biểu của bản thân.(20P)**  - Gọi HS đọc YC bài 2  - GV HD HS và phân tích cách trình bày.  **-** HS làm việc cá nhân viết bài  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 3: Đọc mở rộng.(30P)**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS đọc bảng tin nhà trường,  - Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **\*. Củng cố, dặn dò:(5P)**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 nhóm trình bày.  - 1-2 HS đọc.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS thực hiện, chia sẻ  - 1-2 HS đọc  - HS thực hiện  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_